

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-PT
Ngày: 03-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Lê Minh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Phúc – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2022/TLPT-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo B.V.C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2021/HSST ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **B.V.C**, sinh năm 1982 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp GG, xã AH, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 01/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông B.V.Ch và bà C.T.Y; vợ: N.H.S, có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án số: 26/HSST ngày 27/4/2001 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã xử phạt B.V.C 02 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản của công dân”; tại Bản án số: 33/HSST ngày 09/7/2001 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã xử phạt B.V.C 09 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản của công dân”, tổng hợp với hình phạt của Bản án số: 26/HSST ngày 27/4/2001, buộc B.V.C chấp hành hình phạt chung là 02 năm 09 tháng tù, chấp hành xong ngày 20/10/2002 do được đặc xá; tại Bản án số: 18/2015/HSST ngày 23/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã xử phạt B.V.C 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về “Tội trộm cắp tài sản”; tại Bản án số: 86/2018/HSPT ngày 04-5-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm, xử phạt B.V.C 03 tháng tù về “Tội đánh bạc”, chấp hành xong ngày 06/10/2018; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm 22 rạng sáng ngày 23/3/2021, B.V.C mang theo 01 cái kìm rồi chạy xe đạp từ nhà theo dọc tuyến đường xã AH - ABT, huyện Ba Tri tìm tài sản để lấy trộm. Khi chạy ngang nhà chị N.T.Q, B.V.C phát hiện nhà chị N.T.Q không đóng cửa và mọi người trong nhà đã ngủ nên leo rào đột nhập vào trong nhà. Khi vào nhà, B.V.C nhìn thấy chị N.T.Q đang nằm ngủ trên bộ gạch men, trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng nên lên đến tháo khoen móc khóa rút nhẹ lấy sợi dây chuyền làm rơi lại mặt dây chuyền rồi đi ra ngoài lấy xe chạy về nhà. Đến sáng cùng ngày, B.V.C đem sợi dây chuyền đến tiệm vàng NN ở ấp TK, xã TH, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre bán cho anh V.V.N được 16.030.000 đồng rồi quay trở về nhà thì bị Công an phát hiện nên đem 16.030.000 đồng trả lại cho anh Nhiên.

Vật chứng và tài sản thu giữ, gồm:

- 01 mặt dây chuyền vàng 18K hình tròn có đính hoa văn, mặt trong có in ký tự 13.6, mặt ngoài khoen đeo có in ký tự TB.610 trọng lượng 1,905 chỉ do N.T.Q giao nộp; 01 sợi dây chuyền vàng 18K kiểu bính đẹp trọng lượng 5,913 chỉ do anh V.V.N giao nộp; Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho chị N.T.Q;

- 01 áo sơ mi ngắn tay vải sọc vuông xanh – đen – trắng đã cũ; 01 quần sọt thun màu đen sọc đỏ đã cũ; 01 nón kết màu đen phần trước nón có ký tự Citylimo màu vàng; 01 khẩu trang y tế màu xanh nhạt đã cũ; 01 cái kìm bằng kim loại màu đen dài 16cm phần cán có bọc nhựa đen đỏ; 01 chiếc xe đạp đã cũ sườn bằng kim loại màu trắng có sơn màu cam của B.V.C giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL - HĐĐGTS ngày 31/3/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Tri kết luận: 01 dây chuyền vàng 18K, kiểu dây chuyền bính đẹp, trọng lượng 5,913 chỉ trị giá 18.626.000 đồng; 01 mặt dây chuyền vàng 18K hình tròn có đính hoa văn, trọng lượng 1,905 chỉ trị giá 6.000.000 đồng, tổng số tiền 24.626.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 3036/C09B ngày 28/6/2021, Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Hình ảnh đối tượng người xuất hiện trong nội dung tập tin video cần giám định ký hiệu A so với hình ảnh B.V.C trong bản ảnh mẫu so sánh ký hiệu M là hình ảnh của cùng một người.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2021/HS-ST ngày 08/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo B.V.C phạm “Tội trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo B.V.C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ

thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/12/2021 bị cáo B.V.C kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo B.V.C phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và xử phạt bị cáo B.V.C 01 năm 06 tháng tù là tương xứng do bị cáo đã nhiều lần bị kết án về “Tội trộm cắp tài sản” nên được giữ nguyên. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo B.V.C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Lời nói sau cùng, bị cáo yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về lo cho gia đình do còn hai con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định. Vào đêm ngày 22, rạng sáng ngày 23/3/2021 tại nhà chị N.T.Q ở ấp AT, xã ABT, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, B.V.C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị N.T.Q 01 sợi dây chuyền vàng 18K có mặt dây chuyền trị giá 24.626.000 đồng, trong đó mặt dây chuyền rơi lại hiện trường trị giá 6.000.000 đồng. Với ý thức, hành vi và giá trị tài sản mà B.V.C đã chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo B.V.C phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo không có tiền án tiền sự; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có ông nội là Liệt sĩ nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị

cáo cho rằng có hai con còn nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án nhiều lần về hành vi chiếm đoạt tài sản. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là tương xứng và không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp nên được giữ nguyên. Do vậy, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Về án phí: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp Giấy chứng nhận hộ cận nghèo năm 2022 nên miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo B.V.C phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **B.V.C** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo B.V.C.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Ba Tri (3b);
- VKSND huyện Ba Tri (1b);
- Công an huyện Ba Tri (1b);
- Chi cục THADS huyện Ba Tri (1b);
- UBND xã AH, h. Ba Tri (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tĩnh